

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **316/2022/HS-ST**

Ngày: 25 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hồ Thị Ngân**

2. Ông Trương Hoài Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phong** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2022/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh ngày: 03/9/1979; tại: tỉnh L1.

Nơi ĐKTT: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh L1.

Chỗ ở: Số 4449, đường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị L2; em ruột 01 người (sinh năm 1989); bị cáo có chồng là Lê Trường H, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án:

- Ngày 12/5/2009, bị Tòa án nhân dân quân Bình Tân xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, nộp phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (theo Bản án số 129/2009/HS-ST ngày 12/5/2009). Ngày 17/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích.

- Ngày 26/3/2013, bị Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (theo Bản án số 33/2013/HS-ST ngày 26/3/2013);

- Ngày 10/5/2013, bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nộp phạt 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 26/3/2013 của Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù (theo Bản án số: 136/2013/HS-ST ngày 10/5/2013, bị cáo kháng cáo).

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 527/2013/HS-PT ngày 14/8/2013 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án số 136/2013/HS-ST ngày 10/5/2013. Ngày 23/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung, chưa xoá án tích.

Tiền sự: Không

- Ngày 22/4/2022, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Xuân S, sinh năm 1988 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 37A, đường S, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* *Người chứng kiến:*

- Anh Lê Long H, sinh năm 1997 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 434/46, đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 1067, đường K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 22 tháng 4 năm 2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá kết hợp Công an phường An Hòa tiến hành kiểm tra nhà của anh Lê Xuân S tại số E7-28, đường S, phường H, thành phố G. Khi kiểm tra phòng ngủ trên tầng 1, lực lượng Công an đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ, trên giường ngủ 01 (một) ba lô, trong ba lô có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viên

màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất; trên nền gạch trong phòng 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất, L khai nhận là ma túy đá và một số tài sản khác (*bút lục số :01, 02, 04-15, 58, 59, 62, 63*).

Quá trình điều tra đã xác định, L bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy trở lại vào khoảng cuối năm 2021. Thông qua bạn bè ngoài xã hội (không rõ nhân thân) L biết được một người đàn ông không rõ tên thật, địa chỉ bán ma túy tại khu vực đường P, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (L không nhớ rõ địa điểm cụ thể). Vào khoảng 03 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2022, L đón xe ôm đến gặp người đàn ông nói trên để mua ma túy. Khi gặp, L hỏi “đồ có ngon không?”, nghĩa là ma túy có tốt không thì người đàn ông đưa cho L 02 (hai) bịch nylon ma túy đá và nói nếu L sử dụng thấy có chất lượng thì lần sau đến mua sẽ lấy tiền luôn lần này. Sau khi có được ma túy, L để vào ba lô của L rồi đón xe khách về thành phố Rạch Giá với mục đích đi thành phố Phú Quốc du lịch. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L đến thành phố Rạch Giá, do say xe nên L đón xe ôm đến nhà anh Lê Xuân S (bạn của L) để nghỉ một rồi sau đó mới đi thành phố Phú Quốc. Khi đến nhà, L được anh S bố trí nghỉ ở căn phòng ngủ trên tầng 1 đối diện căn phòng ngủ cạnh cầu thang. Sau khi vào phòng, L lấy trong ba lô của L một bịch ma túy, một bình thủy tinh có gắn ống hút màu trắng và ống thủy tinh là dụng cụ dùng để hút ma túy để dưới nền gạch định sử dụng nhưng do mệt nên L không sử dụng mà nằm ngủ. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy của L (*bút lục số: 16, 64, 65, 115, 116, 129-130*).

Ngày 01 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Thị Mỹ L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, tạm giam để phục vụ điều tra.

Kết quả điều tra cũng xác định: năm 2013 L bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HS-ST ngày 26/3/2013 của Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2013/HS-ST ngày 10/5/2013). Bị cáo kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 527/2013/HS-PT ngày 14/8/2013 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án sơ thẩm số 136/2013/HS-ST ngày 10/5/2013. Ngày 23/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung (*Bút lục số: 76-100*). Căn cứ khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xoá án tích và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:**

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L các đồ vật sau:

- 01 (một) ba lô được để trên nệm giường ngủ, bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất (nghĩ là chất ma túy), được niêm phong theo quy định (Gói 1).

- Thu giữ trên nền gạch, 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất (nghĩ là chất ma túy), được niêm phong theo quy định (Gói 2).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, có số Imei: 354595/38/220142/5.

- Tiền Việt Nam: 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu trắng và ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy (*bút lục số: 01-03*).

*** Về xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra:**

- Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L tài sản không liên quan đến vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei: 354595/38/220142/5 và số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), theo Quyết định xử lý vật chứng số 50, ngày 12/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá (*bút lục số: 54, 55*).

*** Tại Kết luận giám định số: 374/KL-KTHS, ngày 28/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

- Gói 01: Các hạt rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,9018 gam.

- Gói 02: Các hạt rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9802 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ (bút lục số: 28-30).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

* **Bản cáo trạng số: 226/CT- VKSRG ngày 27 tháng 10 năm 2022** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; xác định không bị ép cung, nhục hình buộc khai nhận tội và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ **05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù**; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 374/2022/Gói 1, ngày 29/4/2022 có các chữ ký ghi họ tên: Người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung ghi “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang”; 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 374/2022/Gói 2, ngày 29/4/2022, có hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung ghi “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang”, có các chữ ký ghi họ tên: Người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy; 01 (một) ba lô; 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu trắng và ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 140, ngày 28/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá)

Đối với các tài sản không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 50 ngày 12/9/2022; không ai có ý kiến gì khác nên không đề nghị xem xét.

* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại số E7-28, đường S, phường H, thành phố G; Nguyễn Thị Mỹ L bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá kết hợp Công an phường An Hòa bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 02 (hai) bịch ma túy qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 3,882 gam, bị cáo L thừa nhận số ma túy này là của bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa về hành vi và các tình tiết của vụ án đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 26/3/2013 Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và ngày 10/5/2013 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; cả hai bản án nêu trên đều đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này hành vi của bị cáo được xác định thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Đối chiếu hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận bị cáo L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hình phạt được quy định là “...*bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*”. Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy; tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người đó cũng là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến phát sinh tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội; vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm khắc đối với các tội phạm liên quan đến ma túy, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý nghiêm minh. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được những hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và cộng đồng nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, cùng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án đều về các tội phạm về ma túy; tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về hòa nhập cộng đồng bị cáo vẫn không khắc phục, sửa đổi hành vi vi phạm và tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L do có thành tích trong việc cung cấp thông tin và tích cực hỗ trợ Phòng PC04- Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám phá 01 vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[6] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo L không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng của vụ án theo Lệnh nhập kho vật chứng số 140, ngày 28/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá (*Bút lục số 52*), gồm:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 374/2022/Gói 1, ngày 29/4/2022 có các chữ ký ghi họ tên: Người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung ghi “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang”.

+ 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 374/2022/Gói 2, ngày 29/4/2022, có hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung ghi “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang”, có các chữ ký ghi họ tên: Người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy.

+ 01 (một) ba lô.

+ 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu trắng và ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Do không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei: 354595/38/220142/5 và số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tài sản không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 50, ngày 12/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá), không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ (ngày 22/4/2022).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 374/2022/Gói 1, ngày 29/4/2022 có các chữ ký ghi họ tên: Người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có hình

dấu tròn, màu đỏ có nội dung ghi “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang”.

- 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín và niêm phong có ký hiệu vụ số 374/2022/Gói 2, ngày 29/4/2022, có hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung ghi “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang”, có các chữ ký ghi họ tên: Người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy.

- 01 (một) ba lô.

- 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút màu trắng và ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 209/QĐ-VKSRC ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo; xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2022).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Ngân

Trương Hoài Khanh

Huỳnh Kim Yến